

Số: 22/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình,

Bị đơn: Anh Lê Đại B, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị M và anh Lê Đại B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Trần Thị M và anh Lê Đại B thống nhất vợ chồng có một đứa con chung tên là Lê Trần Quỳnh C, sinh ngày 03/5/2023. Hiện nay, con đang ở cùng với anh B; chị M và anh B thống nhất giao con Lê Trần Quỳnh C cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu anh B cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị M. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị M và anh Lê Đại B thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị M và anh Lê Đại B mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn; chị M thỏa thuận nộp thay án phí ly hôn cho anh B. Số tiền án phí chị M phải nộp được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm án phí chị M đã nộp, chị M được nhận lại 150.000 theo biên lai thu tiền số 0004045, ngày 24/02/2025 đồng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND Tân Ninh ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Thị Nam